

Số: 22/2026/QĐST-DS

Khánh Hòa, ngày 23 tháng 3 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành được lập ngày 13 tháng 3 năm 2026 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 171/2025/TLST – DS ngày 18 tháng 11 năm 2025.

**XÉT THẤY**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần N (V)

Địa chỉ: Số A T, phường H, thành phố Hà Nội.

\* *Người đại diện theo pháp luật:* Ông Nguyễn Thanh T – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

\* *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Nguyễn Tuấn A – Giám đốc Ngân hàng TMCP N – Chi nhánh N1.

\* *Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng:*

+ Ông Trần Tuấn K – Trưởng phòng G của Ngân hàng TMCP N – Chi nhánh N1.

+ Bà Phạm Thanh M – Phó Trưởng phòng G của Ngân hàng TMCP N – Chi nhánh N1.

(Theo Văn bản ủy quyền số 14/UQ.VCB.NTH ngày 23/01/2026 của Giám đốc Ngân hàng TMCP N – Chi nhánh N1).

- *Bị đơn:*

+ Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1966

Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường B, tỉnh Khánh Hòa.

+ Bà Đoàn Thị H, sinh năm 1972

Địa chỉ: Tổ dân phố H, phường Đ, tỉnh Khánh Hòa

Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố T, phường B, tỉnh Khánh Hòa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Ông Nguyễn Văn C và bà Đoàn Thị H xác nhận có vay, còn nợ và đồng ý trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần N số tiền nợ tính đến hết ngày 13/3/2026 là 1.411.283.036<sup>d</sup> (*Một tỷ bốn trăm mười một triệu hai trăm tám mươi ba nghìn không trăm ba mươi sáu đồng*). Trong đó: nợ gốc: 1.310.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 74.367.518 đồng; lãi phạt gốc phải trả: 24.755.613 đồng; Lãi phạt lãi phải trả quá hạn: 2.159.905 đồng.

Ông Nguyễn Văn C và bà Đoàn Thị H đồng ý tiếp tục chịu các khoản tiền lãi, lãi phạt gốc, lãi phạt phát sinh của số tiền chưa thanh toán tính từ ngày 14/03/2026 theo lãi suất thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng đã được ký kết cho đến khi thanh toán xong khoản nợ vay.

Trường hợp trong các Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng Thương mại cổ phần N, thì lãi suất ông Nguyễn Văn C và bà Đoàn Thị H phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại cổ phần N.

2.2 Ông Nguyễn Văn C và bà Đoàn Thị H đồng ý tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 0103/2017/NTH.TC ngày 12/10/2017, Hợp đồng sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp số 0103/2017/NTH.TC/BS01 ngày 24/5/2021, Hợp đồng sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp số 0103/2017/NTH.TC/BS02 ngày 14/9/2022, Hợp đồng sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp số 0103/2017/NTH.TC/BS03 ngày 11/3/2024 đã ký kết với Ngân hàng Thương mại cổ phần N để đảm bảo thi hành án.

Trường hợp ông Nguyễn Văn C và bà Đoàn Thị H không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần N được quyền phát mãi tài sản bảo đảm theo quy định của pháp luật hoặc yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cưỡng chế, kể cả việc kê biên, phát mãi, xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ vay.

2.3 Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông Nguyễn Văn C và bà Đoàn Thị H đồng ý chịu 2.000.000<sup>d</sup> (*Hai triệu đồng*) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Ngân hàng Thương mại cổ phần N đã nộp tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Do đó, ông Nguyễn Văn C và bà Đoàn Thị H có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần N 2.000.000<sup>d</sup> (*Hai triệu đồng*) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

2.4 Về án phí:

- Ông Nguyễn Văn C và bà Đoàn Thị H phải chịu 27.169.246<sup>d</sup> (*Hai mươi bảy triệu một trăm sáu mươi chín nghìn hai trăm bốn mươi sáu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

- Ngân hàng Thương mại cổ phần N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần N số tiền tạm ứng án phí đã nộp 26.127.000<sup>d</sup> (*Hai mươi sáu triệu một trăm hai mươi bảy nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số: 0003630 ngày 11 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 5 – Khánh Hòa;
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Đường Nguyễn Thanh Thảo**